

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hà Nội, tháng 4 năm 2017

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
Tên viết tắt	PETROLIMEX
Giấy CNĐKDN số	0100107370
Vốn điều lệ	12.938.780.810.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.938.780.810.000 đồng
Địa chỉ:	Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại:	(04) 3851 2603
Fax:	(04) 3851 9203
Website	http://www.petrokimex.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Xăng dầu mỡ sau đổi tên thành Tổng công ty Xăng dầu được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp;
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrokimex) được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrokimex) được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ;
- Tập đoàn tổ chức thành công phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO) ngày 28/7/2011 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/12/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/8/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Tập đoàn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 35/2016/GCNCP-VSD ngày 25/4/2016 và cấp mã chứng khoán là "PLX".
- Ngày 26/5/2016 Tập đoàn phát hành thành công cổ phần riêng lẻ cho Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam, nâng vốn điều lệ từ 10.700 tỷ đồng lên 11.388 tỷ đồng (làm tròn số).
- Ngày 28/7/2016 Tập đoàn phát hành cổ phần ưu đãi hoàn lại cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% để nâng vốn điều lệ từ 11.388 tỷ đồng lên 12.938 tỷ đồng (làm tròn số)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

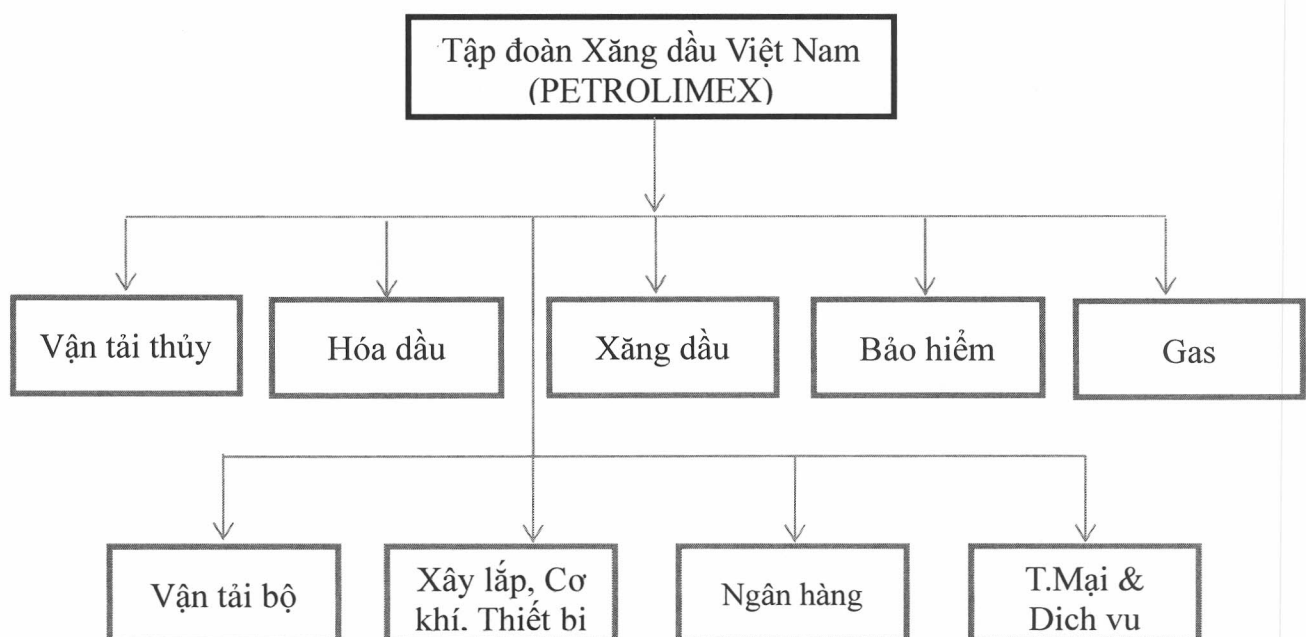
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Dịch vụ xây lắp, tu sửa, bảo quản các công trình xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và công trình dân dụng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thuê và cho thuê tàu vận tải xăng dầu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành xăng dầu và các ngành khác;
- Kinh doanh xăng dầu: Sản xuất xăng dầu, kinh doanh phân phối xăng dầu, kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu;
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu; Kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu;

3.2. Địa bàn kinh doanh:

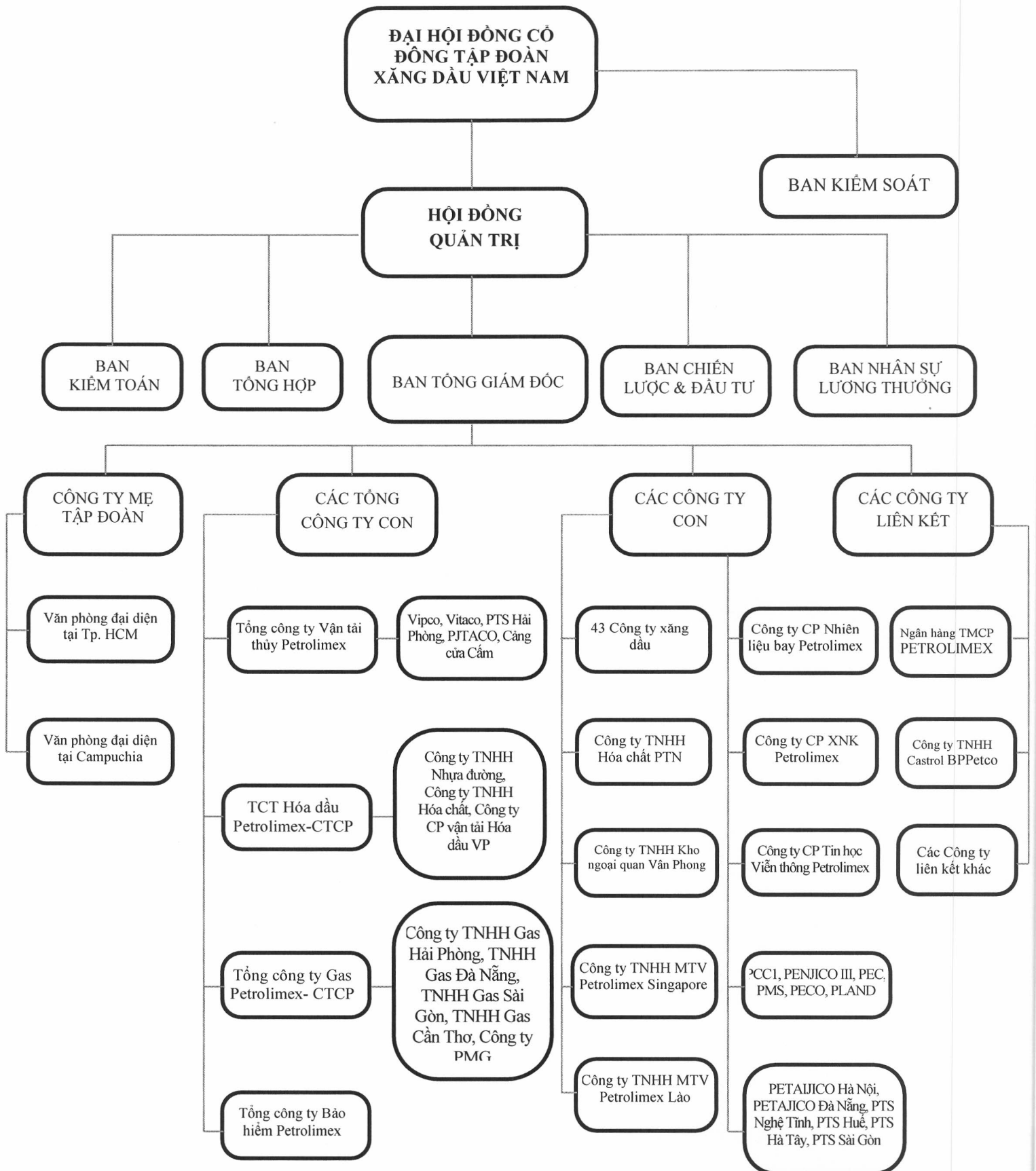
- Các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; có Công ty, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc đóng trên 63/63 địa bàn Tỉnh/thành phố;
- Tại nước ngoài: Công ty TNHH MTV tại Singapore, Lào và Văn phòng đại diện tại Campuchia.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Ngành hàng kinh doanh chính của Tập đoàn



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con của Tập đoàn gồm: 46 Tổng công ty/Công ty TNHH một thành viên do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ; 17 Tổng công ty/Công ty cổ phần và Công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ; 3 Công ty cổ phần do Tập đoàn sở hữu từ 30-50% vốn điều lệ nhưng nắm quyền kiểm soát.

Công ty liên kết của Tập đoàn gồm: 5 Công ty cổ phần và Công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên do Tập đoàn sở hữu từ 30-50% vốn điều lệ.

(Danh sách các Tổng công ty / Công ty con, công ty liên kết tại mục “Mạng lưới hoạt động” tại địa chỉ trang web của Tập đoàn: <http://www.petrolimex.com.vn>.)

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, với trục chính là kinh doanh xăng dầu đồng thời đa dạng hóa có lựa chọn để đầu tư các ngành hàng xoay quanh trục kinh doanh xăng dầu với nhiệm vụ cốt lõi kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm từ lọc, hóa dầu như: Xăng dầu, dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất, gas... với định hướng phát triển:

- Là một Tập đoàn kinh tế lớn của đất nước, với sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước đảm bảo an ninh năng lượng và là công cụ ổn định kinh tế vĩ mô của Nhà nước;

- Không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động;

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới;

- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào Công ty;

- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả hoạt động theo quyết định 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo quyết định 1117/QĐ-TTg ngày 22/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội cộng đồng

Petrolimex luôn xác định công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm, vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của chính Tập đoàn.

Petrolimex và CBCNV Petrolimex với tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội đã và đang tiếp tục tham gia và tổ chức tốt các chương trình hỗ trợ an sinh xã hội bằng nhiều chương trình hành động để góp phần tích cực với chính sách cộng đồng của Đảng và Nhà nước như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ huyện Đồng Văn (tỉnh Hà Giang) “giảm nghèo nhanh và bền vững” với nhiều dự án về an sinh, giáo dục theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

6. Các rủi ro

Xăng dầu và sản phẩm hóa dầu là mặt hàng kinh doanh chính của Tập đoàn phụ thuộc vào nhu cầu (tăng trưởng) của nền kinh tế trong đó có sự ảnh hưởng của chính sách đầu tư công, kết quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) chịu tác động rất lớn của giá cả trên thị trường thế giới và chính sách điều hành thị trường trong nước, biến động tỷ giá và chính sách điều hành tỷ giá ngoại tệ của Nhà nước cũng tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp do nhu cầu nhập khẩu xăng dầu vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 70%.

Tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm ngành hàng đang dần hoàn thiện theo yêu cầu hội nhập cũng là thách thức, rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ, ô nhiễm trong quá trình bảo quản, vận chuyển lưu thông. Tập đoàn luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn hàng hóa, con người, phương tiện thông qua việc ban hành các quy định và thường xuyên tổ chức kiểm tra về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ để hạn chế rủi ro.

Bên cạnh các rủi ro đối với các ngành nghề Petrolimex đang hoạt động, Petrolimex cũng như các đơn vị kinh tế khác cũng sẽ bị ảnh hưởng và bị tổn thất nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Petrolimex cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế...

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tập đoàn năm 2016 đạt được kết quả hết sức ấn tượng trên tất cả các mặt hoạt động trong điều kiện có nhiều yếu tố thuận lợi như:

Thị trường dầu mỏ thế giới năm 2016 đứng ở mức thấp do tiếp tục dư thừa nguồn cung. Trong khu vực, thị trường sản phẩm tương đối phẳng lặng, cung lớn, cầu giảm, giá giảm, thị trường gần như đứng về phía người mua trong suốt cả năm 2016.

Chính phủ đã vận hành đầy đủ Nghị định 83/2014/NĐ-CP và bám sát giá xăng dầu thế giới để điều hành thị trường xăng dầu nội địa. Trong năm 2016, Liên Bộ Công Thương – Tài chính đã có 23 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu; sử dụng linh hoạt công cụ Quỹ

“Bình ổn giá” (BOG) với 20 lần điều chỉnh mức chi quỹ BOG, riêng mức trích BOG ổn định cả năm.

Tập đoàn đã triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp, bám sát các diễn biến điều hành vĩ mô của Nhà nước để điều hành hoạt động SXKD ngay từ đầu năm, cùng với sự cố gắng nỗ lực vượt bậc từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên, kết quả hoạt động SXKD đạt được của Tập đoàn năm 2016 là rất tốt, các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đều đạt và vượt mức Đại hội đồng cổ đông 2016 thông qua.

**/ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016*

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện		S. sánh thực hiện với	
				Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	K.H 2016
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng xăng dầu xuất bán (*)	m3	10.866.600	10.661.923	11.441.858	107%	105%
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	134.000	146.916	123.097	83%	92%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	3.968	3.747	6.300	168%	158%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	Tối thiểu 8%	15%	(**)		

(*) Chỉ tiêu Sản lượng xăng dầu xuất bán bao gồm: Bán nội địa, bán tái xuất, bán quốc tế, sản lượng của Công ty cổ phần nhiên liệu bay (PA), Petrolimex Lào và sản lượng bán không bao gồm dầu thô của Petrolimex Singapore.

(**) Do Tập đoàn chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên để thông qua mức cổ tức chi trả năm 2016, nhưng mức dự kiến sẽ không thấp hơn mức cổ tức đã chia năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

(i)/ Tổng giám đốc: Ông Trần Văn Thịnh

Năm sinh: 1957

Quê quán: Phú Dương, Hương Phú, Thừa Thiên Huế

Nơi ở hiện tại: Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(ii)/ Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Kiên

Năm sinh: 1957

Quê quán: Quảng Yên, Yên Hưng, Quảng Ninh

Nơi ở hiện tại: Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy hóa

Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Hungary và tiếng Anh

(iii)/ Phó Tổng Giám đốc: Ông Vương Thái Dũng

Năm sinh: 1958
Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Tây
Chỗ ở hiện tại: Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(iv)/ Phó Tổng Giám đốc: Ông Trần Ngọc Năm

Năm sinh: 1965
Quê quán: Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định
Nơi ở hiện tại: Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(v)/ Phó Tổng Giám đốc: Ông Phạm Đức Thắng

Năm sinh: 1961
Quê quán: Bình Minh, Kiến Xương, Thái Bình
Nơi ở hiện tại: Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(vi)/ Phó Tổng Giám đốc: Ông Vũ Bá Phú

Năm sinh: 1972
Nguyên quán: Vĩnh Phúc
Nơi ở hiện tại: Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế và Quản lý công
Trình độ Lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

(vii)/ Kế toán trưởng: Ông Lưu Văn Tuyển

Năm sinh: 1969
Quê quán: Đông Hưng, Thái Bình
Chỗ ở hiện nay: Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Thạc sỹ kinh tế
Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Điều kiện làm việc ở Petrolimex luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của các Công ty.

Tổng số lao động của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2016 là: 26.366 người. Trong đó Công ty Mẹ và các Công ty xăng dầu kinh doanh nội địa lao động thực tế sử dụng là 18.124 người, tăng 271 người so với số lao động thực tế sử dụng tại thời điểm 01/01/2016, nhưng vẫn thấp hơn 226 lao động so với kế hoạch Tập đoàn giao năm 2016. Số lao động tăng thêm chủ yếu bố trí cho các Cửa hàng xăng dầu; Cửa hàng Dầu mỡ nhờn; Cửa hàng Gas phát triển thêm trong năm. Năng suất lao động (NSLĐ) bán lẻ tính trên lao động cửa hàng bình quân thực hiện năm 2016 toàn ngành là 34,7 m³/lao động/tháng, tăng 4,8% so với NSLĐ bình quân thực hiện năm 2015 (33,1 m³/lao động/tháng). Tiền lương thực chi bình quân các Công ty khoảng 8.389.000 đồng/người/tháng, bằng 115,1% so với thực hiện năm 2015; trong đó: chi từ nguồn QTL năm 2016 là 7.119.000 đồng/người/tháng, chi từ nguồn QTL năm 2015 chuyển sang bình quân là 1.270.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Công trình	Đ.vị tính	Kế hoạch 2016		Thực hiện 2016	
			S.lượng	Giá trị	S.lượng	Giá trị
1	Xây dựng mới CHXD	CH	83	340.000	95	507.600
2	Cải tạo CHXD	CH	116	200.000	161	186.700
3	Mở rộng & nâng cấp kho	M ³		50.000		0
4	Cải tạo & sửa chữa kho bể			30.000		53.700
5	Kè và cầu cảng	Cái		25.000		12.600
6	Cột bơm, tin học và tự động hóa, Egas			40.000		191.510
7	Nhà VP làm việc	M ²		35.000		20.900
8	Mua và sửa chữa TB và PT			101.000		78.640
9	Hệ thống phối trộn E5			82.000		0
10	Tổng cộng			923.000		1.051.650

Nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư tài sản chủ yếu là vốn tự có của doanh nghiệp, các dự án đầu tư triển khai và chuyển tiếp không có dự án nhóm A, nhóm B, các dự án đầu tư là nhóm C chủ yếu là: Xây dựng mới và sửa chữa cửa hàng xăng dầu (CHXD), nâng cấp sửa chữa kho, cảng, phương tiện vận chuyển xăng dầu; cải tạo nhà văn phòng, bản quyền và phần mềm chương trình quản lý... ;

Trong năm 2016, các Công ty thành viên đã nỗ lực phát triển mạng lưới CHXD, triển khai thực hiện được 95 CHXD và đưa được 50 CHXD vào hoạt động. Cải tạo, nâng cấp mở rộng 161 cửa hàng nhằm nâng cao sản lượng bán lẻ. Đồng thời đầu tư đúng quy trình, quy định rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.

Đối với hệ thống phối trộn E5, mở rộng bến xuất kho trong năm 2016 đã thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện đầu tư trong năm 2017.

4. Tình hình tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	So sánh
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Doanh thu thuần	Trđ	146.916.121	123.096.517	83%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Kinh doanh xăng dầu	"	111.216.606	88.557.303	
	- Hoạt động khác	"	35.699.515	34.539.214	
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước	Trđ	3.747.678	6.300.186	168%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Kinh doanh xăng dầu	"	2.839.601	3.899.810	
	- Hoạt động khác	"	908.077	2.400.376	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	3.057.535	5.147.433	168%
	- LNST của cổ đông của Công ty	"	2,724,414	4.669.396	
	- LNST của cổ đông không kiểm	"	333.122	478.037	
4	Tổng giá trị tài sản	Trđ	50.413.943	54.244.434	107%

(Báo cáo tài chính đã được Công ty KPMG kiểm toán)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	2015	2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,97	1,19	
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,72	0,89	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,67	0,57	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,09	1,33	

Chỉ tiêu tài chính	2015	2016	Ghi chú
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	15,12	13,41	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	2,91	2,26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,08%	4,18%	
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	20,52%	22,19	
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	6,71%	9,49%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên cổ phiếu: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Petrolimex.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu lưu hành: 1.293.878.081 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 1.293.878.081 cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2016 là 15.440 đồng/cổ phần.

Số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2016 là 1.293.878.081 cổ phiếu. Trong đó:

- Cổ phiếu phổ thông là: 1.293.878.081 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi là: 0 cổ phiếu.

5.2. Cơ cấu cổ đông chốt ngày 31/12/2016

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
A. Trong nước			
1. Cá nhân	15.812	42.668.909	3,3%
Trong đó:			
- Người có liên quan đến Công ty	17	163.752	0,013%
- Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ	19	55.233	0,004%
2. Tổ chức	19	1.145.448.696	88,53%
Trong đó:			
- Bộ Công Thương		981.686.626	75,87%
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		155.064.846	11,98%
Cộng trong nước (I)		1.188.117.605	91,83%
B. Nước ngoài			
1. Tổ chức	2	105.760.476	
Cộng nước ngoài (II)		105.760.476	8,17%
Tổng cộng (I)+(II)	-	1.293.878.081	100%

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

- Ngày 26/5/2016 Tập đoàn phát hành thành công cổ phần riêng lẻ cho cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam, nâng vốn điều lệ từ 10.700 tỷ đồng lên 11.388 tỷ đồng.

- Ngày 28/7/2016 Tập đoàn phát hành cổ phần ưu đãi hoàn lại cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% nâng vốn điều lệ từ 11.388 tỷ đồng lên 12.938 tỷ đồng.

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

5.5. *Các chứng khoán khác:* Không có

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 Tập đoàn đạt được kết quả rất ấn tượng trên tất cả các mặt; hoạt động SXKD của Tập đoàn đều có sự tăng trưởng và hoàn thành vượt mức kế hoạch 2016.

Trục chính kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn năm thứ hai liên tiếp có sản lượng tăng trưởng khá và có kết quả lợi nhuận cao nhất trong những năm trở lại đây. Có một số nguyên nhân cơ bản:

- Tập đoàn đã thực hiện rất tốt công tác tạo nguồn, linh hoạt thay đổi công thức giá mua, bám sát giá cơ sở và điều hành vĩ mô của Nhà nước, bảo đảm tồn kho hợp lý nên Tập đoàn luôn đạt được giá vốn tốt trong năm;

- Tập đoàn tiếp tục duy trì chính sách bán hàng linh hoạt, điều hành giá bán nội bộ bám sát với diễn biến thị trường; chỉ đạo và phối hợp đồng bộ khi các Công ty tham gia dự thầu; tổ chức khuyến mại trên toàn quốc vào tháng 10/2016; Hội nghị khách hàng toàn quốc và kịp thời xử lý tháo gỡ đối với các khu vực thị trường gặp khó khăn ...;

- Tập đoàn kiểm soát tốt công tác chi phí, bên cạnh đó, giá thế giới thấp làm cho một số chi phí liên quan như hao hụt, vận tải,... giảm;

- Việc phát hành thành công 8% cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, Tập đoàn được bổ sung nguồn vốn kinh doanh lớn, kết hợp với việc sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi thì hoạt động SXKD của Tập đoàn cũng chịu tác động bởi một số khó khăn như:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra; tình trạng nợ công tăng, thâm hụt ngân sách, giảm đầu tư công,... đã ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn;

- Thị trường xăng dầu có sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt do sự gia tăng mạnh mẽ của các thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối (TNPP), tính đến hết năm 2016 cả nước đã có tới 29 đầu mối và 120 TNPP. Các đối thủ đang tiếp tục đầu tư, mở rộng thị trường kể cả những vùng trước đây chỉ có Petrolimex kinh doanh;

- Cơ chế, chính sách về thuế còn nhiều điểm vướng mắc (thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Thu nhập doanh nghiệp,...), các hướng dẫn thực hiện còn chậm dẫn đến việc tổ chức thực hiện trên thực tế gặp nhiều lúng túng.

Tuy nhiên với việc triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp ngay từ đầu năm, hoạt động kinh doanh bám sát diễn biến điều hành vĩ mô của Nhà nước, cùng sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, kết quả đạt được của Tập đoàn năm 2016 vượt mức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua

1.1 Khối kinh doanh xăng dầu

Tổng sản lượng xuất bán (nội địa và tái xuất) năm 2016 đạt 9,247 triệu m³, tấn, đạt 104% KH và tăng 6,7% so với thực hiện năm 2015. Năm 2016, mặc dù có sự gia tăng đáng kể về số lượng đầu mối và TNPP, nhưng tổng sản lượng bán nội địa toàn ngành tiếp tục có sự tăng trưởng khá. Phần lớn các đơn vị đều có sự tăng trưởng so với thực hiện năm 2015 và hoàn thành kế hoạch Tập đoàn giao. Năm 2016 với biến động giá thế giới và cung cầu toàn cầu diễn biến bất thường, cạnh tranh giữa các đầu mối bán hàng tái xuất và các thay đổi trong chính sách của Campuchia, hoạt động tái xuất của Tập đoàn gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, cả Tập đoàn và các Công ty thành viên tham gia tạm nhập tái xuất đều nỗ lực vượt bậc trong tất cả các khâu như tăng cường công tác tiếp thị, linh hoạt trong tạo nguồn - chính sách giá bán - chính sách khách hàng để giữ thị phần cũng như tập trung vào các đối tượng khách hàng có thực lực. Chính vì vậy Tập đoàn vẫn đạt được tăng trưởng sản lượng tại các thị trường lớn như Campuchia (tăng 13%), Lào (tăng 11%) và tàu biển. Lợi nhuận trước thuế khối kinh doanh xăng dầu đạt 3.899 tỷ đồng.

1.2 Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex (PGT)

Năm 2016 Tổng khối lượng vận chuyển toàn Tổng công ty đạt 13,385 triệu m³ bằng 107% so với cùng kỳ 2015 và đạt 96% kế hoạch năm, trong đó khối lượng vận chuyển khối tàu viển dương là 9,179 triệu m³, khối tàu sông và ven biển là 4,206 triệu m³; Sản lượng luân chuyển đạt 26.704 triệu m³*km, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước và đạt 100% kế hoạch năm. Trong đó sản lượng luân chuyển khối tàu viển dương là 24.902 triệu m³*km, vận tải sông và ven biển là 1.802 triệu m³*km. Tổng lợi nhuận trước thuế là 314 tỷ đạt 104% so với kế hoạch và bằng 117% so với cùng kỳ năm trước

1.3 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Trong năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn Tổng công ty đã triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu tiêu thụ, lợi nhuận tuy thấp hơn cùng kỳ năm 2015 nhưng đạt kế hoạch năm 2016 đề ra. Sản lượng tiêu thụ đạt hơn 344 nghìn tấn vượt hơn 4,75% so với kế hoạch năm và bằng 83,39% so với năm 2015. Tổng lợi nhuận trước thuế là 256,7 tỷ đồng tăng 2,61% so với kế hoạch năm.

1.4 Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP

Tổng công ty luôn bám sát thị trường để có chính sách đồng bộ từ đầu nguồn với mức giá mua cạnh tranh tới khâu bán hàng và phát triển thị trường phù hợp với từng vùng, từng kênh phân phối với các trọng tâm, trọng điểm cụ thể. Trong năm 2016, Tổng công ty cũng đầu tư thỏa đáng cho công tác xây dựng và phát triển thương hiệu, phát triển và qui hoạch mạng lưới đặc biệt là các chương trình phối hợp với các Công ty xăng dầu thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã đạt được những kết quả hết sức tích cực, tạo được sự lan tỏa rộng khắp trên phạm vi toàn quốc. Tổng sản lượng xuất bán đạt 142.881 tấn, tăng 2% so với kế hoạch và bằng 105% so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận trước thuế đạt 140.352 triệu đồng, tăng 28% so với kế hoạch 2016 và bằng 114% thực hiện năm 2015.

1.5 Tổng công ty bảo hiểm Petrolimex

Năm 2016 Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm Petrolimex đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 2.484 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch và bằng 111,4% so với thực hiện năm 2015. Phối hợp tốt với các Công ty xăng dầu nên doanh thu bán bảo hiểm qua hệ thống Petrolimex tăng 32,8 % so với 2015. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 125,39 tỷ đồng, đạt 104,5% kế hoạch và tăng 4,7% so với năm 2015, đảm bảo mức chi trả cổ tức cho cổ đông 11%; chất lượng dịch vụ khách hàng ngày càng được cải tiến nâng cao.

1.6 Công ty cổ phần nhiên liệu bay (PA)

Năm 2016, Công ty tiếp tục duy trì các khách hàng lớn như Air France; Singapore Airlines; Eva Air; Duy trì bán 100% sản lượng cho Vietjet Air, tái xuất sang Campuchia và Tổng công ty bay trực thăng... Đồng thời phát triển thêm các khách hàng mới như Azur Air tại sân bay Cam Ranh; Hongkong Express tại sân bay Đà Nẵng, Malindo tại sân bay Tân Sơn Nhất; Raya tại sân bay Nội Bài,.. Tổng sản lượng: 606.360 m³, đạt 117% kế hoạch và tăng 22% so với thực hiện năm 2015; Tổng doanh thu: 5.788 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch và tăng 3% so với thực hiện năm 2015; Lợi nhuận trước thuế đạt: 365 tỷ đồng, tương ứng với 187% kế hoạch và tăng 74% so với thực hiện năm 2015

1.7 Khối các công ty Vận tải xăng dầu đường bộ

Đối với khối vận tải bộ, điều kiện kinh doanh năm 2016 thuận lợi hơn so với các năm trước do sản lượng xuất bán của Tập đoàn tăng trưởng khá, chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành, giảm. Lãi gộp của hoạt động kinh doanh xăng dầu tốt hơn. Tổng sản lượng vận tải luân chuyển cả khối tăng 9% so với 2016. Sản lượng xăng dầu xuất bán: 205.019 m³tấn tăng 12% so với thực hiện năm 2015. Doanh thu: 3.156 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch và bằng 91% so với thực hiện năm 2015. Tổng lợi nhuận trước thuế: 60,6 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch và tăng 15% so với thực hiện năm 2015. Các Công ty khác đều đạt kế hoạch lợi nhuận và tăng so với thực hiện năm 2015.

1.8 Khối Xây lắp, Cơ khí, Thiết bị xăng dầu, Xuất nhập khẩu và Tin học:

Cả khối (trừ Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu) duy trì được sự ổn định, đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận khá. Trong đó, Công ty PMS (cơ khí) có mức lợi nhuận đột biến, đạt 333% so với kế hoạch; hoạt động kinh doanh sơn đã có sự cải thiện nên Công ty Pitco đã có lợi nhuận trong năm 2016. Kết quả toàn khối: Doanh thu: 5.172 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch và bằng 84% so với thực hiện năm 2015; Lợi nhuận trước thuế: 134 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch và tăng 70% so với thực hiện năm 2015.

1.9 Khối các công ty liên doanh, liên kết:

Liên doanh Castrol – BP Petco tiếp tục tăng trưởng về lợi nhuận và đóng góp lớn vào kết quả chung toàn Tập đoàn. Bên cạnh đó hoạt động của Công ty VPT đã đi vào ổn định và đóng góp vào hiệu quả chung của toàn Tập đoàn. Doanh thu của khối các Công ty này đạt: 5.167 tỷ đồng, đạt 98,5% kế hoạch và tăng 6,7% so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận trước thuế: 2.040 tỷ đồng, vượt 16% kế hoạch và bằng 127% so với thực hiện năm 2015.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016 của Tập đoàn là: 54.244 tỷ đồng tăng 6,68% so với cuối kỳ năm 2015, tương ứng với 3.400 tỷ đồng. Trong đó,:

- Tài sản Dài hạn tăng 355 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại khoản mục TSCĐ đưa vào sử dụng trong năm.

- Tài sản Ngắn hạn tăng 3.045 tỷ đồng tương ứng với tăng 10% so với đầu kỳ. Tập trung chủ yếu tại khoản mục các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, hàng tồn kho, tài sản ngắn hạn khác

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 là 19.978 tỷ đồng (không bao gồm Lợi ích cổ đông không kiểm soát) tăng 6.118 tỷ đồng so với đầu kỳ, trong đó tập trung chủ yếu do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016; thặng dư cổ phần do phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược.

2.2 Tình hình nợ phải trả Công ty Mẹ

- Phải trả người bán ngắn hạn 8.308 tỷ đồng, bao gồm: Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn 3.169 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore 633 tỷ đồng, Lukoil Asia: 693 tỷ đồng, các nhà cung cấp khác: 3.812 tỷ đồng.

- Vay ngắn hạn 2.163 tỷ đồng, quỹ bình ổn giá xăng dầu 1.830 tỷ đồng được trích lập và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29/10/2014 do liên Bộ Công Thương và Bộ Tài chính ban hành;

- Các khoản phải trả ngắn hạn khác bao gồm tiền thuế và các khoản phải nộp chưa đến hạn, tiền lương, các khoản khác... tổng số 757 tỷ đồng.

Các khoản phải thu, phải trả ngắn hạn tại Công ty Mẹ là các khoản trong hạn thanh toán hợp đồng; các khoản phải thu, phải trả dài hạn không có số cuối kỳ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1 Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

- Tiếp tục cải tiến các quy trình tích hợp với Egas, hệ thống xuất hàng tự động tại các kho để khắc phục các vấn đề tồn tại phát sinh trong quá trình vận hành khai thác hệ thống;

- Triển khai giải pháp tích hợp và tối ưu hóa hệ thống hạ tầng cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo tối ưu trong quản trị, quản lý và giảm thiểu chi phí vận hành, xử lý và khắc phục các sự cố cho các hệ thống ứng dụng trọng điểm của Tập đoàn;

- Tổ chức xác lập các nội dung cần cải tiến quy trình nghiệp vụ, các báo cáo cần khai thác chế độ drill down, lưu trữ báo cáo để sử dụng lại ...

3.2 Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

- Thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên để tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật. Quán triệt, đôn đốc các biện pháp tiết giảm chi phí, hạ giá thành từ khâu nhập khẩu, tồn chứa, lưu thông và bán hàng;

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực chuyên ngành và lĩnh vực phụ trợ kinh doanh xăng dầu, không đầu tư vào các ngành nghề không phải là thế mạnh của Tập đoàn.

4. Kế hoạch dự kiến năm 2017

Năm 2017, kinh tế trong nước được dự báo sẽ duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế với mức tăng trưởng GDP khoảng 6,7%.

Hoạt động kinh doanh xăng dầu tiếp tục được hỗ trợ bởi các yếu tố thuận lợi như: Liên Bộ tiếp tục điều hành giá xăng dầu bám sát diễn biến thị trường thế giới, kiên định Nghị định 83; Dự báo giá dầu thô thế giới sẽ ở mức bình quân 55 USD/thùng.

Bên cạnh các dự báo thuận lợi trên, năm 2017 hoạt động SXKD của Tập đoàn cũng chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi như:

- Thị trường xăng dầu cạnh tranh ngày càng quyết liệt khi tiếp tục có sự gia tăng nhanh các đầu mối, thương nhân phân phối kinh doanh xăng dầu; Một số khách hàng công nghiệp thực hiện chuyển đổi nhiên liệu từ sử dụng mazut sang sử dụng gas hoặc nhiên liệu thay thế khác để giảm giá thành, đáp ứng yêu cầu về khí phát thải ra môi trường;

- Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn sẽ cung cấp sản phẩm thương mại từ Quý III/2017, tác động mạnh đến công tác tạo nguồn đặc biệt là khu vực miền Bắc, đồng thời có sự tham gia phân phối bán lẻ của Idemitsu Q8;

- Mặc dù nguồn cung ngoại tệ năm 2017 dự kiến sẽ tiếp tục ổn định, nhưng dự báo biến động tỷ giá năm 2017 sẽ lớn hơn và khó lường hơn.

- Từ 01/01/2018, chính thức áp dụng lộ trình tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, làm gia tăng các chi phí, trong khi sự chấp nhận của thị trường đối với sản phẩm mới chưa rõ ràng.

Với dự báo tình hình nêu trên cùng với các yếu tố thuận lợi như năm 2016 sẽ không còn nhiều, Ban Điều hành đặt ra một số chỉ tiêu kế hoạch 2017 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	KH 2017	So với TH 2016 (%)
1	Sản lượng xăng dầu xuất bán (m ³ , tấn) (*)	11.823.300	103,3%
2	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	143.208	116,3%
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)	4.680	74,3%
4	Chia cổ tức (%)	Tối thiểu 12%	
5	Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)	1.449	138%

(*) Bao gồm bán nội địa, bán tái xuất, bán quốc tế, sản lượng của Công ty cổ phần nhiên liệu bay, Petrolimex Lào và sản lượng bán không bao gồm dầu thô của Petrolimex Singapore.

4.1 Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật năm 2017 khối xăng dầu

Trong năm 2017, Ban điều hành tiếp tục xác định tập trung gia tăng tại phương thức bán lẻ, phương thức mang lại lợi nhuận chính của ngành hàng trên cơ sở phát huy lợi thế thương hiệu, hệ thống rộng khắp các tỉnh thành của Tập đoàn. Do đó công tác đầu tư cơ sở vật chất của khối kinh doanh xăng dầu nội địa năm 2017 sẽ đặt trọng tâm việc sửa chữa và phát triển mới CHXD.

Đơn vị tính (Giá trị): triệu đồng

TT	Công trình	ĐVT	Số lượng	Giá trị
1	Xây dựng mới CHXD	CH	104	408.530
2	Cải tạo, nâng cấp CHXD	CH	196	463.801
3	Cải tạo & sửa chữa kho bể			50.910
4	Kè và cầu cảng, tuyến ống			18.000
5	Cột bơm, tin học và tự động hóa			315.260
6	Nhà VP làm việc	M2		95.800
7	Hệ thống phối trộn E5			96.700
	Tổng cộng			1.449.000

4.2 Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2017

- Xác định nhiệm vụ bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD lên hàng đầu, không ngừng tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ môi trường; công tác an toàn tiền hàng; công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở công trình xăng dầu trong toàn Tập đoàn;

- Cân đối linh hoạt nguồn từ các nhà máy lọc dầu trong nước và nhập khẩu để có giá vốn tốt nhất; bám sát diễn biến điều hành vĩ mô của Nhà nước để có điều chỉnh công thức giá phù hợp, cũng như đàm phán giá với các nhà cung cấp để có giá mua sát với giá cơ sở; đồng thời phải đảm bảo sản lượng tồn kho tối ưu để không bị ứ đọng vốn, hạn chế rủi ro về sự biến động giá trong năm nay;

- Tổ chức đồng bộ các giải pháp để gia tăng sản lượng trên tất cả các kênh bán hàng, trong đó tiếp tục chú trọng kênh bán lẻ;

- Tiếp tục chương trình tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, xây dựng kế hoạch ngân sách cho từng nội dung chi phí và kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh, đặc biệt các chi phí phát sinh lớn như: Tiền lương, vận chuyển, chi phí quảng cáo tiếp thị, khánh tiết và chi phí văn phòng. Rà soát đường vận động hàng hóa, tăng cường công tác kiểm soát việc thực hiện chi phí thông qua đội ngũ kiểm soát viên tại các đơn vị thành viên;

- Tăng cường công tác bảo hộ nhãn hiệu: Tập đoàn và các Công ty cần phối hợp tích cực với các cơ quan quản lý Nhà nước ở trung ương và địa phương nhằm tăng cường công tác bảo vệ nhãn hiệu, giữ gìn uy tín của thương hiệu Petrolimex trên thị trường;

- Tăng nhanh vòng quay vốn để sử dụng vốn có hiệu quả; Theo dõi sát chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước để có các giải pháp tối ưu kiểm soát và hạn chế tối đa ảnh hưởng của biến động tỷ giá;

- Xây dựng phương án và lộ trình áp dụng việc in hóa đơn mua hàng cho khách hàng tại các cột bơm xăng dầu theo quy định của Thông tư 15/2015/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Petrolimex

HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai các Nghị quyết thực hiện. Ngoài các phiên họp định kỳ theo quy định, HĐQT đã tổ chức 90 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn. Một số công việc chính:

- Tập đoàn đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập;

- Tập đoàn hoàn thành việc phát hành tăng vốn cho cổ đông chiến lược là Tập đoàn năng lượng số 1 của Nhật Bản - JX Nippon Oil và cổ phiếu quỹ để giảm vốn Nhà nước xuống còn 75% vốn điều lệ;

- Xây dựng kế hoạch SXKD và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt;

- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động SXKD các Công ty hàng quý và năm 2016;

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp; Ngoài các quy chế đã ban hành; năm 2016 HĐQT sửa đổi, bổ sung và ban hành thêm 23 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Tập đoàn, nâng cao minh bạch hóa thông tin;

- Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh cho 15 Công ty xăng dầu TNHH một thành viên phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật;

- Quyết định công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước giải quyết hàng loạt các vấn đề vướng mắc về pháp lý từ trước đến nay trong hoạt động kinh doanh xăng dầu;

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;

- Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

2. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn. Căn cứ vào tình hình thực tế của Tập đoàn, HĐQT sẽ ra Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch là duy trì được sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh, dự kiến mức chia cổ tức năm 2017 tối thiểu là 12%; kèm với đó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các vấn đề lớn sau:

a. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;

b. Tiếp tục triển khai tái cấu trúc theo Đề án tái cấu trúc Tập đoàn, rà soát lại mô hình tổ chức, đặc biệt các Công ty có nhiều công ty con, chi nhánh để có phương án tái cơ cấu từng bước tiến tới mô hình gọn, hiệu quả, tiết giảm chi phí theo đúng định hướng tái cơ cấu của Chính phủ.

c. Thực hiện niêm yết cổ phiếu Petrolimex trên sàn chứng khoán theo quy định.

d. Hoàn thiện Quy hoạch hệ thống CSVCKT kinh doanh xăng dầu giai đoạn 2016 – 2021, tầm nhìn 2030.

e. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp:

- Rà soát lại các dự án đầu tư để lựa chọn thứ tự ưu tiên, không đầu tư dàn trải;

- Tập đoàn tiếp tục duy trì hợp đồng quản lý vốn tập trung với các Ngân hàng lớn để tăng nhanh vòng quay vốn; Áp dụng mức lãi suất tốt so với mặt bằng thị trường vốn; Sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính;

- Triển khai xây dựng phương án thoái vốn; lựa chọn cách thức thoái vốn tối ưu trên cơ sở các yếu tố pháp lý, vĩ mô thuận lợi để hoàn thành theo đúng quy định.

f. Đề xuất các Bộ, Ngành có liên quan xem xét sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và phân phối xăng dầu ở Việt Nam.

g. Tăng cường hội nhập quốc tế; đầu tư, kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG BÙI NGỌC BẢO

Năm sinh:	1958
Nguyên quán:	Thái Bình
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh; Tiếng Nga
Vị trí công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)

1.2 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG HITOSHI KATO

Năm sinh:	1957
Quốc tịch:	Nhật Bản
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay:	Phó chủ tịch JX Nippon Oil & Energy Corp

1.3 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG PHẠM ĐỨC THẮNG

Năm sinh:	1961
Nguyên quán:	Thái Bình
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh; Tiếng Nga
Vị trí công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc PLX

1.4 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN THANH SƠN

Năm sinh:	1962
Nguyên quán:	Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay:	Ủy viên chuyên trách HĐQT PLX

1.5 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG LÊ VĂN HƯỚNG

Năm sinh:	1963
Nguyên quán:	Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh, Tiếng Tiệp Khắc
Vị trí công tác hiện nay:	Trưởng ban Nhân sự - Lương, Thương PLX

1.6 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG TRẦN NGỌC NĂM

Năm sinh:	1965
Nguyên quán:	Nam Định
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Trình độ Lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc PLX

1.7 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG NGUYỄN ANH DŨNG

Năm sinh:	1971
Nguyên quán:	Phú Thọ
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế
Trình độ Lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh; Tiếng Nga
Vị trí công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT TCT vận tải thủy Petrolimex

1.8 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: ÔNG VŨ BÁ PHÚ

Năm sinh:	1972
Nguyên quán:	Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế và quản lý công
Trình độ Lý luận chính trị:	Cao cấp
Trình độ ngoại ngữ:	Tiếng Anh
Vị trí công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc PLX

HĐQT đã tổ chức họp 11 phiên, ban hành 147 Nghị quyết, trong đó có 64 Nghị quyết của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và 23 Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn hàng tháng. Các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn, cụ thể như sau:

a. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 03/2016 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tập đoàn tháng 6/2016;

- Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 cho: Công ty Mẹ - Tập đoàn, các Tổng công ty / Công ty TNHH MTV; Người đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn tại các Công ty cổ phần và các Công ty liên doanh liên kết;

- Công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;

- Giám sát các công tác đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

- Triển khai, xây dựng, ban hành mới các định mức kinh tế kỹ thuật, các quy chế quản trị nội bộ theo phân cấp;

- Phê duyệt tổng hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2016 của Công ty Mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Phê duyệt chủ trương việc mua, nhượng bán, thanh lý, đầu tư,... tài sản cố định tại các đơn vị thành viên theo phân cấp.

b. Công tác phát triển doanh nghiệp

- Phê duyệt và giám sát các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Tập đoàn theo định hướng, yêu cầu của Chính phủ và Bộ Công Thương;

- Thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm cán bộ giữ các chức vụ tại các đơn vị và các phòng, ban của Tập đoàn theo phân cấp về công tác cán bộ;

- Rà soát, bổ sung và phê duyệt danh sách cán bộ quy hoạch giai đoạn 2016-2021 và tầm nhìn 2020 thuộc diện Tập đoàn quản lý của các đơn vị thành viên;

2. Ban kiểm soát

Bộ máy Ban kiểm soát gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ CM
1	Đình Việt Tiến	Trưởng ban	1960	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Thu Hà	Kiểm soát viên	1962	Cử nhân kinh tế
3	Đặng Thị Hồng Hà	Kiểm soát viên	1963	Cử nhân kinh tế
4	Nguyễn Vinh Thanh	Kiểm soát viên	1963	Cử nhân kinh tế
5	Tổng Văn Hải	Kiểm soát viên	1980	Thạc sỹ kinh tế

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Tập đoàn tổ chức vào ngày 23/6/2016 đã bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên. Theo đó, Ban Kiểm soát hoạt động có đủ 05 Kiểm soát viên theo đúng quy định của Điều lệ Tập đoàn.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên bằng văn bản số 809/PLX-BKS ngày 21/7/2016;

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác giám sát năm 2016 tại văn bản số 290/PLX-BKS ngày 30/3/2016;

- Ngoài những buổi trao đổi, thảo luận về nghiệp vụ, Ban Kiểm soát đã tổ chức chính thức 6 phiên họp với sự tham gia đầy đủ của các Kiểm soát viên, từng phiên họp đều đảm bảo tính dân chủ và đúng luật;

- Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát và phân tích Báo cáo tài chính định kỳ;

- Thực hiện thẩm định, phân tích và đánh giá theo chuyên đề về kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp; cố gắng rút ngắn thời gian thực hiện để hoàn thành báo cáo và có những kiến nghị kịp thời hơn với Ban Lãnh đạo Tập đoàn;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại 5 Tổng công ty/Công ty (Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex, Công ty xăng dầu Khu vực I, Công ty xăng dầu Bắc Thái, Công ty xăng dầu Hà Giang & Công ty xăng dầu Tuyên Quang) và tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát khác của Tập đoàn;

- Tham gia rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế-kỹ thuật... về quản trị nội bộ Tập đoàn;

- Tham dự các cuộc họp và có ý kiến tham gia với HĐQT Tập đoàn;

- Tham gia ý kiến cho tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD và các công việc có liên quan của Tập đoàn.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tập đoàn được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tập đoàn theo quy định của Nhà nước;

- Tiền thưởng (nếu có) của Ban quản lý, điều hành Tập đoàn sẽ được trích từ lợi nhuận sau thuế và thực hiện theo Quy chế quản lý Tài chính của Tập đoàn;

- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tập đoàn;

- Căn cứ phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2016 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua. Số liệu tiền lương, thù lao thực tế đã chi là:

a/ Tiền lương, thù lao kiêm nhiệm tham gia HĐQT Tập đoàn của Ban quản lý điều hành (Gồm Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng) là: 5.145.088.000 đồng

b/ Tiền lương của các UVHĐQT chuyên trách, thù lao của các UVHĐQT kiêm nhiệm khác là: 2.387.034.000 đồng.

Trong đó: Tiền lương của các Thành viên HĐQT chuyên trách: 1.751.075.000 đồng

c/ Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát là: 2.738.000.000 đồng,

Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát, được thực hiện theo Điều lệ, quy chế, quy định hiện hành của Tập đoàn.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm 01/01/2016		Thời điểm 31/12/2016	
			Số CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Số CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
I	Hội đồng quản trị		118.000	0,0110%	100.800	0,0078%
1	Bùi Ngọc Bảo	Chủ tịch HĐQT	32.600	0,00305%	32.600	0,00252%
2	Nguyễn Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT	22.700	0,00212%	22.700	0,00175%
3	Lê Văn Hương	Ủy viên HĐQT	6.800	0,00064%	6.800	0,00053%
4	Phạm Đức Thắng	Ủy viên HĐQT	22.600	0,00211%	22.600	0,00175%
5	Trần Ngọc Năm	Ủy viên HĐQT	22.200	0,00207%	5.000	0,00039%

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm 01/01/2016		Thời điểm 31/12/2016	
			Số CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Số CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
6	Vũ Bá Phú	Ủy viên HĐQT	-			
7	Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên HĐQT	11.100	0,00104%	11.100	0,00086%
8	Hitoshi Kato	Ủy viên HĐQT	-			
II	Ban Kiểm soát		27.000	0,00252%	19.200	0,00148%
1	Đình Viết Tiến	Trưởng Ban	8.000	0,00075%	8.000	0,00062%
2	Nguyễn Thu Hà	Kiểm soát viên	6.000	0,00056%	1.000	0,00008%
3	Nguyễn Vinh Thanh	Kiểm soát viên	6.000	0,00056%	6.000	0,00046%
4	Đặng Thị Hồng Hà	Kiểm soát viên	6.000	0,00056%	3.200	0,00025%
5	Tổng Văn Hải	Kiểm soát viên	1.000	0,00009%	1.000	0,00008%
III	Ban Tổng Giám đốc		47.450	0,00443%	31.752	0,00245%
1	Trần Văn Thịnh	Tổng giám đốc	20.300	0,00190%	20.300	0,00157%
2	Nguyễn Quang Kiên	Phó TGD	10.452	0,00098%	10.452	0,00081%
3	Vương Thái Dũng	Phó TGD	16.698	0,00156%	1.000	0,00008%
IV	KTT - Người công bố thông tin		12.000	0,00112%	12.000	0,00093%
1	Lưu Văn Tuyền	Kế toán trưởng	12.000	0,00112%	12.000	0,00093%
V	Cổ đông nội bộ và liên quan cổ đông nội bộ (*)		30.233	0,00283%	55.233	0,00427%

(*) Cổ đông nội bộ bao gồm các CBCNV của ban Kiểm toán – HĐQT Tập đoàn.

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

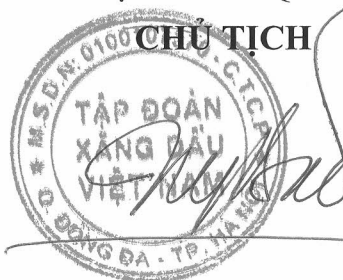
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Được đăng tải tại website: http://petrolimex.com.vn/nd/bao_cao/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-da-duoc-kiem-toan-nam-2016-petrolimex.html. Bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Ngọc Bảo